

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trương Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Nguyên.

Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 244/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thanh N, sinh năm 1990; ĐKNKTT: ấp Rạch Tàu, xã Đất Mũi, huyện Nc Hiên, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Rạch Tàu, xã Đất Mũi, huyện Nc Hiên, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Long Châu và con bà Trương Thị Phú; vợ, con: Chưa có; tiền sự: 01 lần, ngày 08 tháng 7 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đang chấp hành); tiền án: 01 lần. Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 14/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nc Hiên xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt của 2 bản án buộc Trương Thanh N phải chấp hành chung hình phạt là 01 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2019. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại:

1. Chị Huỳnh Việt A, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Vũ S, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp o, xã L, thành phố C, tỉnh C(Có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: ấp o, xã L, thành phố C, tỉnh C(Có mặt).

4. Anh Nguyễn Phú T, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: ấp o, xã L, thành phố C, tỉnh C(Vắng mặt).

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh C(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/4/2020, bị cáo Trương Thanh N đột nhập vào nhà của chị Huỳnh Việt A, tọa lạc tại ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh C để trộm một cái bóp nữ hiệu LV, bên trong bóp có một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, một sợi dây chuyền bằng vàng trắng có gắn hột xoàn, hai đồng hồ đeo tay loại của nữ, một chai nước hoa hiệu Blue còn lại khoảng $\frac{1}{4}$ nước trong chai, tiền Việt Nam 700.000 đồng, một Pass Port, một thẻ ATM tài khoản số 0621000451170 của Ngân hàng Ngoại thương và một giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Huỳnh Việt A. Bị cáo thấy sợi dây chuyền vàng trắng có gắn hột xoàn không có giá trị, nên N đã ném bỏ sợi dây chuyền cùng với một Pass Port xuống sông trước nhà của chị A. Tiếp đó, bị cáo lấy thẻ ATM vừa trộm được của chị A đến thùng ATM của Ngân hàng Ngoại thương, nhập mật khẩu các số theo ngày tháng năm sinh của chị A, các số mật khẩu thẻ ATM trùng khớp với các số ngày tháng năm sinh của A nên bị cáo đã rút tiền trong tài khoản thẻ ATM của A với số tiền 5.500.000 đồng. Đến sáng ngày 25/4/2020, bị cáo đem một sợi dây chuyền vàng, một chai nước hoa hiệu Blue, hai đồng hồ đeo tay loại của nữ đến chợ phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bán cho một người tên Thanh (chưa xác định họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) với giá 700.000 đồng. Số tiền bán được tài sản vừa trộm được và số tiền rút được từ tài khoản thẻ ATM của A, N đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Huỳnh Việt A, sau khi bị mất trộm tài sản đến Công an xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau trình báo. Qua làm việc, chị A xác định tài sản bị mất đúng như các tài sản bị cáo đã trộm của chị. Tuy nhiên, đối với sợi dây chuyền vàng trắng có gắn hột mà bị cáo đã ném bỏ là hột xoàn 3 ly. Hột xoàn này là do người bạn quốc tịch Đài Loan mua tặng chị lúc chị còn ở Đài Loan, không có hóa đơn chứng từ thể hiện nguồn gốc xuất xứ hột xoàn trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88/KL – HĐĐG ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận như sau: Một cái bóp nữ giá trị còn lại là 50% = 150.000 đồng. Một sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ x 2.800.000 đồng = 2.800.000 đồng. Một sợi dây chuyền bằng vàng trắng có giá là 2.000.000 đồng và hột xoàn 03 ly có giá là 28.000.000 đồng. Một đồng hồ nữ dây da đen giá trị còn lại là 85% = 1.275.000 đồng. Một đồng hồ nữ

dây bằng vải đen giá trị còn lại là $85\% = 1.275.000$ đồng. Một chai nước hoa hiệu Blue giá trị còn lại là $25\% = 625.000$ đồng. Tổng cộng 36.125.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho chị A một cái bóp nữ có chữ LV, một giấy chứng minh nhân dân và một thẻ ATM mang tên Huỳnh Việt A. Hiện Huỳnh Việt A yêu cầu Trương Thanh N bồi thường tài sản bị mất trộm với số tiền 42.325.000 đồng và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/5/2020, bị cáo đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Văn S, tọa lạc tại ấp o, xã L, thành phố C, tỉnh C để trộm một điện thoại di động hiệu Sam Sung A5 màu xám của Nguyễn Phú T, một điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu trắng của Nguyễn Văn B, một điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Vũ S. Sau đó, bị cáo đến phòng trọ của Nguyễn Kiều T (bạn gái của bị cáo) thuộc xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để chơi. Tại đây, bị cáo kiểm tra 3 điện thoại di động vừa trộm được bị cáo phát hiện điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0949883303 của anh S có sử dụng mở tài khoản ví momo liên kết với Ngân hàng Công Thương, số tài khoản 109005346031 với số tiền trong tài khoản là 27.165.999 đồng nên bị cáo tháo sim điện thoại di động Nokia gắn qua điện thoại di động hiệu Sam Sung để thực hiện việc giao dịch chuyển tiền từ tài khoản của anh S qua tài khoản của bị cáo bằng cách: Bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Sam Sung có gắn sim số 0949883303 của anh S để vào mục chuyển tiền, bị cáo vào nhập vào mục quên mật khẩu thì dịch vụ ngân hàng gửi lại mật khẩu mới cho bị cáo để truy cập việc chuyển tiền. Bị cáo nhập vào mật khẩu mới và thực hiện việc chuyển tiền nhiều lần từ tài khoản của anh S vào tài khoản của bị cáo với tổng số tiền 17.000.000 đồng và chuyển từ tài khoản của anh S vào tài khoản của T với số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo đến thùng ATM của Ngân hàng đầu tư và phát triển dùng thẻ ATM của mình để rút số tiền 17.000.000 đồng. Đến sáng ngày 19/5/2020, bị cáo đem 3 điện thoại di động vừa trộm được đến chợ phường 8, thành phố Cà Mau bán cho một người tên Thanh (chưa xác định họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) với giá 1.300.000 đồng. Số tiền bán 3 điện thoại di động vừa trộm được và số tiền rút ra từ tài khoản chuyển tiền từ tài khoản của anh S, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Kiều T khi bị cáo chuyển tiền qua tài khoản ví momo không biết số tiền trên do bị cáo trộm cắp mà có, T đã rút số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL – HDDG ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận như sau: Một điện thoại di động hiệu Sam Sung A5 màu xám giá trị còn lại là $87,5\% = 5.250.000$ đồng; Một điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu trắng giá trị còn lại là $87,5\% = 3.062.500$ đồng; Một điện thoại di động hiệu Nokia giá trị còn lại là $87,5\% = 437.500$ đồng. Tổng cộng 8.750.000 đồng.

Ngày 10/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau mời bị cáo làm việc. Qua làm việc đã tạm giữ của bị cáo một xe mô tô biển số 69AA – 013.49, bên trong cốp xe có một cái bóp nữ có chữ LV, 04 cây kéo, một giấy chứng

minh nhân dân mang tên Huỳnh Việt A, một thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Huỳnh Việt A và một thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Trương Thanh N.

Đối với xe mô tô biển số 69AA - 013.49, là của Nguyễn Văn Tài cho Nguyễn Kiều T mượn. T cho Trương Thanh N mượn để đi lại thì bị Công an kiểm tra thu giữ. Ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho Nguyễn Văn Tài một xe mô tô biển số 69AA - 013.49.

Hiện Nguyễn Vũ S yêu cầu Trương Thanh N bồi thường tài sản bị mất trộm với số tiền 20.437.500 đồng, Nguyễn Phú T yêu cầu Trương Thanh N bồi thường tài sản bị mất trộm với số tiền 5.250.000 đồng và Nguyễn Văn B yêu cầu Trương Thanh N bồi thường tài sản bị mất trộm với số tiền 3.062.500 đồng. Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của bị cáo 04 cây kéo và 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Trương Thanh N.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trương Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Thanh N T nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thanh N theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trương Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 cây kéo và 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Trương Thanh N, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Thanh N bồi thường cho chị Huỳnh Việt A số tiền 42.175.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Vũ S số tiền 20.437.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Phú T số tiền 5.250.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Văn B số tiền 3.062.500 đồng.

Đối với người tên Thanh do không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp xác minh làm rõ và có hướng xử lý sau.

Đối với Nguyễn Kiều T khi Trương Thanh N chuyển tiền cho mình không biết tài sản trên do phạm tội mà có. Do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

- Lời nói sau cùng, bị cáo T nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh N T nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2020 đến ngày 19/5/2020, Trương Thanh N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/4/2020, Trương Thanh N đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Huỳnh chị Huỳnh Việt A với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.325.000 đồng. Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/5/2020, Trương Thanh N đã lén lút vào nhà của anh Nguyễn Vũ S để trộm cắp tài sản của anh S, anh T và anh B với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 28.750.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết cải sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và các lần trộm cắp tài sản này đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về mức lượng hình: Xét thấy thời gian qua các tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung, tội phạm “Trộm cắp tài sản” nói riêng diễn ra rất nhiều, ảnh

hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi vi phạm pháp luật mà mình đã thực hiện, qua đó cải sửa bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của chị Huỳnh Việt A, yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 42.175.000 đồng và bị cáo thống nhất bồi thường số tiền trên nên yêu cầu của chị A về việc yêu cầu bị cáo bồi thường 42.175.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho Nguyễn Vũ S số tiền 20.437.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Phú T số tiền 5.250.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Văn B số tiền 3.062.500 đồng.

Đối với người tên Thanh do không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và có hướng xử lý sau.

Đối với Nguyễn Kiều T khi Trương Thanh N chuyển tiền cho mình không biết tài sản trên do phạm tội mà có. Do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 cây kéo và 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Trương Thanh N, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020.

[7] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Phú T và chị Nguyễn Kiều T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 3.546.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Thanh N 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trương Thanh N bồi thường cho chị Huỳnh Việt A số tiền 42.175.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Thanh N bồi thường cho anh Nguyễn Vũ S số tiền 20.437.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Thanh N bồi thường cho anh Nguyễn Phú T số tiền 5.250.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Thanh N bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 3.062.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Trương Thanh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp) và án phí dân sự sơ thẩm 3.546.000 đồng (Chưa nộp).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc

